

Số: **381/2022/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 28/4/2008 của UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 342/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 19XX;**

+ **Anh Trần Quang T, sinh năm 19XX**

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: số X ngõ Y ngách Z C D, tổ K, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/9/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quang T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 06/12/20XX. Khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu Đ do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị M cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M và anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Quang T.

- Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 06/12/20XX cho anh Trần Quang T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con chung là

2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị M có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị M và anh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0043338 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Ngọc Cảnh**